

Số: 35 /2020/QĐST-HNGĐ

Bỉm sơn, ngày 26 tháng 5 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BỈM SƠN, TỈNH THANH HÓA

Căn cứ vào Khoản 2 Điều 29; Điều 397; Điều 212, Điều 213, khoản 3 Điều 144, khoản 2 Điều 149 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55 Luật Hôn nhân gia đình;

Điều 6, khoản 1 Điều 35, Điều 36; khoản 1, 3 Điều 37 Nghị quyết số:326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 và danh mục mức án phí lệ phí ban hành kèm theo;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 41/2020/TLST- HNGĐ ngày 29 tháng 4 năm 2020 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Ng- ời yêu cầu: 1/ Anh Nguyễn Vinh Q sinh năm 1969

2/ Chị Nguyễn Thu H - sinh năm 1970

Đều trú tại: Số nhà 131 đường L khu phố 5, phường B , thị xã B, tỉnh T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Anh Nguyễn Vinh Q và chị Nguyễn Thu H kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND xã Q, thị xã B, tỉnh T vào năm 1992. Quá trình chung sống, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm về lối sống và tính cách dẫn đến vợ chồng thường hay cãi vã nhau, cuộc sống luôn căng thẳng, không có hạnh phúc. Vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2013 . Đến nay anh Q , chị H đều xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, nên thống nhất yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

Xét việc thuận tình ly hôn của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với các quy định của pháp luật và không trái với đạo đức xã hội, nên Tòa án công nhận sự thuận tình ly hôn của anh Nguyễn Vinh Q và chị Nguyễn Thu H .

[2] Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung: cháu đầu tên là: Nguyễn Thị Phương H (nữ) sinh ngày 28/4/1995 cháu thứ hai tên là Nguyễn Thị Phương D (nữ) sinh ngày 17/9/2000 các cháu đã đến tuổi thành niên nên Tòa án không giải quyết.

[3] Về tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận phân chia, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí ly hôn: Lệ phí Ly hôn sơ thẩm chị Nguyễn Thu H phải nộp 150.000đ, anh Nguyễn Vinh Q phải nộp 150.000đ. Hai bên thỏa thuận anh Q nộp thay phần lệ phí ly hôn cho chị H.

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của những người yêu cầu được ghi trong biên bản ghi nhận hòa giải đoàn tụ không thành ngày 18 tháng 5 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái với đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành , không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1/ Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Vinh Q và chị Nguyễn Thu H .

- Về con cái: Vợ chồng có 02 con chung là các cháu: Nguyễn Thị Phương H (nữ) sinh ngày 28/4/1995 và cháu Nguyễn Thị Phương D (nữ) sinh ngày 17/9/2000. Các cháu đã đến tuổi thành niên nên Tòa án không giải quyết.

- Về tài sản: Vợ chồng tự thỏa thuận phân chia không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Lệ phí Ly hôn sơ thẩm: Anh Nguyễn Vinh Q và chị Nguyễn Thu H mỗi người nộp 150.000đ lệ phí ly hôn sơ thẩm. Hai bên thỏa thuận anh Q nộp thay lệ phí ly hôn cho chị H nh- ng đ- ọc trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí ly hôn sơ thẩm 300.000đ(Ba trăm nghìn đồng) anh Q đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã B , theo biên lai thu tiền số: AA/2017/0006245 ngày 29/4/2020. Nh- vậy, anh Q và chị H đã nộp đủ lệ phí ly hôn sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhân:

THẨM PHÁN

- Viện kiểm sát;

- Đ- ơng s- ;
- TAND tỉnh;
- UBND xã Quang Trung, TX Bm son
- Chi cục thi hành án;
- L- u Hồ sơ

Tạ Thị Hương

